Bài 3 – Đạo đức kinh doanh

**Đạo đức**

* Đạo đức là tập hợp các nguyên tắc, quy tắc, chuẩn mực xã hội nhằm điều chỉnh, đánh giá hành vi của con người đối với bản thân và trong mối quan hệ với người khác, với xã hội
* Chuẩn mực đạo đức: độ lượng, chính trực, khiêm tốn, dũng cảm, tín, thiện,…

**Đạo đức kinh doanh**

* + Xuất phát từ thực tiễn kinh doanh
  + Ở phương tây ĐĐKD xuất phát từ những tín điều trong tôn giáo: sự trung thực, sự chia sẻ,…
  + Những năm 70s trở thành vấn đề được nghiên cứu, giảng dạy liên quan đến hối lộ, quảng cáo lừa gạt, an toàn sản phẩm…
  + Những năm 90s thể chế hóa đạo đức kinh doanh; DN phải có trách nhiệm với những việc làm của mình
* Đạo đức kinh doanh là tập hợp các nguyên tắc, chuẩn mực có tác dụng điều chỉnh, đánh giá, hướng dẫn và kiểm soát hành vi của các chủ thể kinh doanh

**Các nguyên tắc và chuẩn mực của đoạ đức kinh doanh**

* + - Tính trung thực
    - Tôn trọng con người
    - Gắn lợi ích của DN với lợi ích của KH và xã hội
    - Bí mật và trung thành với các trách nhiệm đặc biệt

**Đối tượng điều chỉnh của đạo đức kinh doanh**

* Đối tượng điều chỉnh của đạo đức kinh doanh là các chủ thể kinh doanh. Theo nghĩa rộng thì đó là tất cả những ai là chủ thể của các quan hệ và hành vi kinh doanh:
  + Doanh nhân
  + Khách hàng
  + Các chủ thể khác có liên quan

**Vai trò của đạo đức kinh doanh**

* Góp phần điều chỉnh hành vi của các chủ thể kinh doanh
* Góp phần làm tăng chất lượng hoạt động của doanh nghiệp
* Góp phần vào làm tăng sự cam kết và tận tâm của nhân viên với công việc
* Làm tăng sự hài lòng của khách hang
* Tạo ra lợi nhuận bền vững cho doanh nghiệp
* Góp phần làm tăng uy tín của thương hiệu của doanh nghiệp, ngành và quốc gia

**Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp**

* **Theo chuyên gia của Ngân hàng thế giới:**
* Cam kết của DN đóng góp cho việc phát triển kinh tế bền vững, thông qua việc tuân thủ chuẩn mực về bảo vệ môi trường, bình đẳng về giới, an toàn lao động, quyền lợi lao động, trả lương công bằng, đào tạo và phát triển nhân viên, phát triển cộng đồng… theo cách có lợi cho cả doanh nghiệp cũng như phát triển chung của XH.
* Trách nhiệm XH là nghĩa vụ mà một DN phải thực hiện đối với XH. Có trách nhiệm với XH là tăng đến mức tối đa các tác động tích cực và giảm tới tối thiểu các hậu quả tiêu cực đối với XH

**Nghĩa vụ kinh tế**

Sản xuất hàng hoá, dịch vụ xã hội cần:

* Thoả mãn nhà đầu tư
* Phát triển sản phẩm, công nghệ
* Phát triển tài nguyên mới

Đối với người lao động:

* Tạo công ăn việc làm cho người lao động
* Môi trường làm việc an toàn, đảm bảo quyền riêng tư cá nhân
* Trang bị bảo hộ lao động, thiết bị, máy móc
* Trả lương đầy đủ, hưởng quyền lợi theo quy định pháp luật
* Có cơ hội thăng tiến

Đối với người tiêu dùng:

* Cung cấp hàng hoá, dịch vụ an toàn, chất lượng
* Thông tin sản phẩm, định giá rõ ràng
* Hệ thống phân phối
* Bán hàng
* Cạnh tranh

Đối với chủ sở hữu: bảo tồn, phát triển các giá trị và tài sản được uỷ thác.

**Nghĩa vụ pháp lý**

* Thực hiện đầy đủ quy định về pháp luật
* Tuân thủ luật cạnh tranh
* Bảo vệ khách hàng
* Bảo vệ môi trường
* Khuyến khích phát hiện những hành vi sai trái

**Nghĩa vụ đạo đức**: là những hành vi và hoạt động mà XH mong đợi ở DN nhưng không được quy định trong hệ thống pháp luật, không được thể chế hoá thành luật. Khía cạnh đạo đức thường được thể hiện thông qua những nguyên tắc, giá trị đạo đức được tôn trọng trình bày trong sứ mệnh và chiến lược của công ty

**Nghĩa vụ nhân văn**: là những hành vi và hoạt động thể hiện mong muốn đóng góp cho cộng đồng và XH

**Đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội**

* Đạo đức kinh doanh: liên quan đến những nguyên tắc và quy định chỉ đạo những quyết định của doanh nhân và tổ chức
* Trách nhiệm xã hội: quan tâm đến hậu quả của những quyết định của doanh nhân và tổ chức đến xã hội

**Đạo đức kinh doanh trong quản trị nguồn nhân lực**

**Trong hoạt động tuyển dụng và bổ nhiệm nhân sự:**

* Thường xuất hiện một vấn đề đạo đức, đó là tình trạng phân biệt đối xử. Phân biệt đối xử là việc không cho phép của một người nào đó được hưởng những lợi ích nhất định xuất phát từ định kiến về phân biệt. Biểu hiện ở phân biệt chủng tộc, giới tính, tôn giáo, địa phương, vùng văn hoá, tuổi tác
* Tôn trọng quyền riêng tư cá nhân

**Trong đánh giá nhân lực:**

* Không được đánh giá người lao động trên cơ sở định kiến.
* Đánh giá người lao động trên cơ sở họ thuộc một nhóm người nào đó hơn là đặc điểm của cá nhân đó

**Bảo vệ người lao động:**

* **Người quản lý sẽ bị quy trách nhiệm vô đạo đức** trong các trường hợp dưới đây:  
  • Không trang bị đầy đủ các trang thiết bị an toàn lao động cho người lao động, cố  
  tình duy trì các điều kiện nguy hiểm và không đảm bảo sức khỏe tại nơi làm việc.  
  • Che dấu thông tin về mối nguy hiểm của công việc, làm ngơ trước một vụ việc có  
  thể dự đoán được và có thể phòng ngừa được.  
  • Bắt buộc người lao động thực hiện những công việc nguy hiểm mà không cho phép  
  họ có cơ hội từ chối, bất chấp thể trạng, bất chấp khả năng và năng lực của họ.  
  • Không phổ biến kỹ lưỡng các quy trình, quy phạm sản xuất và an toàn lao động  
  cho người lao động.  
  • Không thường xuyên kiểm tra các thiết bị an toàn lao động để đề ra các biện pháp  
  khắc phục.  
  • Không thực hiện các biện pháp chăm sóc y tế và bảo hiểm.  
  • Không tuân thủ các quy định của ngành, quốc gia, quốc tế và các tiêu chuẩn an  
  toàn
* Các hoạt động liên quan việc xác định các ngân quỹ
* Công khai và minh bạch trong các quy định tài chính
* Xử lý các vấn đề phát sinh
* Chủ sở hữu
* Người lao động
  + Cáo giác
  + Bí mật kinh doanh
  + Lạm dụng tài sản công
  + Phá hoại ngầm
* Marketing và quyền lợi của người tiêu dùng
* Quảng cáo phi đạo đức
* Bán hàng phi đạo đức
* Quan hệ với đối thủ cạnh tranh
* **Đạo đức trong quan hệ với khách hàng**
  + Lợi ích khi sử dụng sản phẩm
  + Quảng cáo sai sự thât
  + Sản phẩm không an toàn